

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin chung về học phần

a. Tên học phần: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

b. Mã các học phần: DCB.04.11

c. Số tín chỉ: 04

+ Lý thuyết: (37 tiết lý thuyết)

+ Bài tập nhóm và thảo luận: (18 tiết làm bài tập)

+ Thực hành: (22 tiết thực hành)

+ Kiểm tra (3 tiết)

2. Điều kiện học phần:

Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1,2,3.

3. Mục tiêu của các học phần

3.1. Kiến thức: Sinh viên có vốn từ vựng chung về chuyên ngành công nghệ thông tin.

3.2. Kỹ năng: Sinh viên có khả năng đọc, dịch, viết, phân tích các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành công nghệ thông tin.

3.3. Thái độ: Sinh viên học tập nghiêm túc, tự tin, mạnh dạn, hăng hái tham gia bài học trên lớp và giúp đỡ bạn trong các giờ tự học, làm bài tập ở nhà.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1 Các chuẩn đầu ra

CLO 01: Có khả năng **nhớ** được thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành CNTT thường được sử dụng.

CLO 02: Có khả năng **hiểu** được khi sử dụng tài liệu chuyên môn.

CLO 03: Có khả năng **vận dụng** được cấu trúc và thuật ngữ chuyên ngành vào từng tình huống cụ thể khi dịch tài liệu.

CLO 04: Có khả năng **phân tích** được một bài đọc rõ ràng và lô gích

CLO 05: Có khả năng **đánh giá** được, liên kết được kiến thức, hình thành được quan điểm riêng của người học về sự khác biệt giữa tiếng mẹ đẻ và Tiếng Anh khi đọc hiểu và dịch văn bản, tài liệu chuyên ngành.

CLO 06: Có khả năng **sáng tạo** khi thực hiện các tình huống cụ thể.

4.2. Ma trận nhất quán các bài học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Chú thích: I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thục, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Unit 1: The computer	I	I	I	I		I
Unit 2: History of computer	I	A	P	I	P	
Unit 3: Characteristics of the computer	P	P	A	P	P	P
Unit 4: Hardware and software	A	P	P	I	I	I
Unit 5: Mainframes	I	I		I	I	I
Unit 6: Central processing unit	A	P	P	I	I	I
Unit 7: Types of memory	A	P	P	I	I	I
Unit 8: Disk drives	A	P	P	I	I	I
Unit 9: Printers	A	P	P	I	I	I
Unit 10: Terminals	A	P	P	I	I	I

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo nội dung của bài chuẩn bị học
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- [1]. Học viện Bưu chính Viễn thông (2006), Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin.
- [2]. Học viện Bưu chính Viễn thông (2006), Bài tập tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Keith Boeckner & P.Charles Brown. Oxford English for Computing

7. Mô tả nội dung

Nội dung học phần tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng chung về chuyên ngành công nghệ thông tin. Sinh viên được luyện kỹ năng giao tiếp sử dụng các thuật ngữ chuyên môn, các cấu trúc câu thường gặp trong chuyên ngành công nghệ thông tin. Sau học phần tiếng Anh chuyên ngành công nghệ thông tin, sinh viên có khả năng đọc, dịch, viết, phân tích các tài liệu có liên quan đến chuyên ngành. Sinh viên có được phương pháp nghiên cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh nhằm phục vụ tốt cho các môn chuyên ngành cũng như tự nghiên cứu trong công việc hay nâng cao trình độ sau này.

8. Kế hoạch dạy:

Nội dung	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Kiểm tra	Tổng cộng
Unit 1: The computer	4				4
Unit 2: History of computer	5				5
Unit 3: Characteristics of the computer	5				5
Unit 4: Hardware and software	5				5
Unit 5: Mainframes	4			1	5
Unit 6: Central processing unit	4				4
Unit 7: Types of memory	4				4
Unit 8: Disk drives	4				4
Unit 9: Printers	4				4
Unit 10: Terminals	4			1	5
Tổng	43			2	45

* Thời gian quy định cho một giờ học là 50 phút

9. Thang điểm: Thang điểm 10 (*lấy một chữ số thập phân*) kết hợp với thang điểm chữ A, B, C, D, F.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

10.1. Tiêu chí đánh giá:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1.	Điểm chuyên cần: Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sinh viên (mục 7)	Điểm đánh giá cho cả học phần	10%
2.	Điểm kiểm tra định kỳ, điểm thực hành, bài tập lớn, điểm tiểu luận	Điểm trung bình của các điểm	30%
3.	Điểm thi hết học phần	Điểm đánh giá cho cả học phần	60%

10.2. Cách tính điểm

- Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp sẽ không được tham dự thi kết thúc học phần và nhận điểm 0 cho lần thi thứ nhất;
- Điểm đánh giá thành phần được chấm theo thang điểm 10 và được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng hợp điểm của tất cả các điểm thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ.

12. Hướng dẫn thực hiện:

- Gửi đề cương chi tiết cho sinh viên trước khi giảng dạy học phần;
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ giảng dạy cho học phần;
- Giảng dạy nội dung học phần theo đề cương chi tiết được duyệt.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Hiệu trưởng

P.Trưởng Khoa

Tổ trưởng bộ môn

Người soạn Đề cương

PGS. TS. Phạm Ngọc Ánh ThS. Nguyễn Thị Định ThS. Nguyễn Thị Định ThS. Nguyễn Thị Định